

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/DS-ST

Ngày 30/9/2019

“V/v Tranh chấp về hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2019/TLST-DS ngày 22/8/2019 giữa: về việc “*Tranh chấp về hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐXXST-DS, ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Đ, sinh năm: 1955; địa chỉ: Đường số A, Cụm dân cư TP – Ông Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: QL54, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Trần Thị Kim Đ trình bày: Trước đây bà Đ có tham gia chơi hui do chị T làm chủ. Bà Đ có tham gia đóng hui tổng số tiền 207.000.000 đồng, đến thời gian hốt hui nhưng chị T không giao hui cho bà Đ. Ngày 27/9/2017, chị T và bà Đ thống nhất thỏa thuận trong Biên bản thỏa thuận ngày 27/9/2017 tại Công an xã Định An, theo thỏa thuận thì chị T còn nợ lại bà Đ 207.000.000 đồng tiền hui, đến ngày 20/10/2017 bà T trả 25.000.000 đồng, đến ngày 20 tây hàng tháng bà T tiếp tục trả 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bà T không thực hiện đúng theo Biên bản thỏa thuận, đến ngày 21/10/2017 (âm lịch) chị T trả được 10.000.000 đồng, ngày 08/11/2017 (âm lịch) chị T trả được 3.500.000 đồng, ngày 09/5/2019 dương lịch chị T trả được 6.500.000 đồng. Tổng cộng chị T trả được 20.000.000 đồng.

Nay bà Đ yêu cầu chị T trả một lần cho bà Đ tiền nợ hui còn lại là 187.000.000 đồng và lãi từ ngày 27/9/2017 đến tháng 8/2019 với lãi suất

1,4%/tháng đối với số tiền 187.000.000 là 60.214.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 247.241.000 đồng là chấm dứt quan hệ nợ hui giữa chị T và bà Đ. Do bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột chị T đã chết nên bà Đ chỉ yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn Nguyễn Thị T trình bày: Trước đây chị T có làm chủ hui, bà Đ có tham gia chơi hui và có đóng hui đầy đủ, do một số người chơi hui không đóng hui chết nên chị T không còn khả năng đóng tràng dẫn đến dây hui chấm dứt (bể hui), sau đó Công an có làm việc, chị T thống nhất thỏa thuận với bà Đ trong biên bản thỏa thuận ngày 27/9/2017 tại Công an xã Đ, theo biên bản thỏa thuận thì chị T thống nhất còn nợ lại bà Đ số tiền hui là 207.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 21/10/2017 (âm lịch) chị T trả được 10.000.000 đồng, ngày 08/11/2017 (âm lịch) chị T trả được 3.500.000 đồng, ngày 09/5/2019 dương lịch chị T trả được 6.500.000 đồng. Tổng cộng chị T trả được 20.000.000 đồng.

Nay chị T thống nhất còn nợ lại bà Đ tiền hui là 187.000.000 đồng, không thống nhất trả lãi, do hoàn cảnh khó khăn nên chị T yêu cầu được trả hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 187.000.000 đồng là chấm dứt quan hệ nợ hui với bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kim Đ khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T trả tiền hui mà chị T còn nợ lại nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về hui” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Đ với chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T có địa chỉ cư trú tại số nhà 297, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Kim Đ có tham gia chơi hui do chị T làm chủ hui là có thật được các bên thừa nhận. Sau khi chị T và bà Đ chốt hui thì hai bên thống nhất theo biên bản thỏa thuận ngày 27/9/2017 tại Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo đó, chị T, bà Đ thống nhất chị T còn nợ lại bà Đ số tiền hui 207.000.000 đồng, từ ngày 27/9/2017 âm lịch đến nay thì chị T trả bà Đ được 03 lần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 16/9/2019 của Tòa án thì chị T cũng thống nhất còn nợ hui bà Đ 187.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi và xin được trả dần hàng tháng cho bà Đ. Vì vậy, việc bà Đ yêu cầu chị T trả lại cho bà Đ tiền hui 187.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà Đ: Lãi suất mà bà Đ đưa ra là 1,4%/tháng là không phù hợp vì các bên không có thỏa thuận lãi suất chậm trả khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, chị T không đồng ý trả lãi. Vì vậy, buộc chị T trả lãi suất 10%/năm là phù hợp với Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Theo thỏa thuận thì đến ngày 20/10/2017 âm lịch chị T phải trả cho bà Đ 25.000.000 đồng, số tiền còn lại chị T tiếp tục trả vào ngày 20 âm lịch mỗi tháng cho đến khi chị T trả xong nợ. Tuy nhiên, đến ngày 21/10/2017 âm lịch (ngày 08/12/2017 dương lịch) chị T mới trả được 10.000.000 đồng, ngày 08/11/2017 âm lịch (ngày 25/12/2017 dương lịch) chị T trả được 3.500.000 đồng, ngày 09/5/2019

dương lịch chị T trả được 6.500.000 đồng. Do đó, chị T đã vi phạm nghĩa vụ từ ngày 21/10/2017 âm lịch (ngày 08/12/2017 dương lịch).

Lãi suất được tính như sau:

- Từ ngày 08/12/2017 đến ngày 25/12/2017 là 18 ngày: Số tiền (197.000.000 đồng x 0,83%): 30 ngày x 18 ngày = 981.000 đồng.

- Từ ngày 26/12/2017 đến ngày 09/5/2019 là 16 tháng 09 ngày: Số tiền 193.500.000 đồng x 0.83% x 16 tháng 09 ngày = 26.177.800 đồng.

- Từ ngày 10/5/2019 đến 10/8/2019 là 03 tháng: Số tiền 187.000.000 đồng x 0,83 x 3 tháng = 4.656.000 đồng.

Tổng cộng lãi: 31.815.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả một lần của bà Đ: Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này không có cơ sở chấp nhận vì các phương thức thực hiện nghĩa vụ theo Bản án, Quyết định của Tòa án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật liên quan.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim Đ được miễn tiền án phí đối với yêu cầu của bà Đ không được chấp nhận. Chị T bị buộc thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, húi, bêu, phường; Điều 26, 34, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Đ.

Buộc chị Nguyễn Thị T trả cho bà Trần Thị Kim Đ số tiền húi là 187.000.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi là 31.815.000 đồng (Ba mươi một triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng). Tổng cộng chị T phải trả cho bà Đ là 218.815.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Về án phí: Bà Trần Thị Kim Đ được miễn tiền án phí đối với yêu cầu của bà Đ không được chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 10.941.000 đồng (Mười triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA-DS H.Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lẹ